

TÀI LIỆU

**ĐỀ CƯƠNG
TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**



Câu 1: Khái niệm, nguồn gốc hình thành TTHCM:

1. Khái niệm:

TTHCM là hệ thống các quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của CMVN, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo CN Mác- Lê nin, sự kế thừa và phát triển giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, phát huy tinh hoa văn hóa nhân loại...

2. Nguồn gốc hình thành TTHCM : (4 nguồn gốc):

* Sự kế thừa truyền thống tốt đẹp của dân tộc:

Từ truyền thống yêu nước đoàn kết dân tộc nâng lên thành CN yêu nước. Giải thích:

Nước ta là nước có vị trí địa lý thuận lợi, nằm ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương, nằm ở cửa ngõ, có đk thuận lợi, tài nguyên thiên nhiên phong phú, đa dạng à có nhiều kẻ thù muốn xâm lược à phải đoàn kết dân tộc.

Nước ta có khí hậu nhiệt đới gió mùa ẩm, thiên tai xảy ra thường xuyên à phải đoàn kết nhân dân chống lại tự nhiên.

Nước ta không phải trải qua chế độ chiếm hữu nô lệ điển hình à mâu thuẫn giai cấp chưa sâu sắc à có thể dễ dàng đoàn kết.

Dân tộc VN, Nhà nước VN hình thành sớm à tinh thần dân tộc lớn à dễ đoàn kết dân tộc.

Nước ta là nc có nền văn minh lúa nước à đòi hỏi phải đoàn kết nhân dân để sản xuất .

Nước ta là 1 nước nhỏ, nhưng kẻ thù là những kẻ thù lớn à phải có tinh thần đoàn kết và yêu nước mới chống lại đc kẻ thù xâm lược.

* Sự phát huy tinh hoa văn hóa của nhân loại:

- Văn hóa phương Đông : Nho giáo, Phật giáo, Lão giáo, Tư tưởng Tam dân của Tôn Trung Sơn, học thuyết đấu tranh của Chủ nghĩa Gandhi (Ấn Độ).

+ Nho giáo:

.Tích cực: lòng yêu thương con người, sự tu dưỡng về đạo đức, Xã hội khuyến học, xây dựng 1 xã hội ổn định và trật tự dựa trên học thuyết Tam cương, Ngũ thường.

.Hạn chế: còn sự phân biệt đẳng cấp (coi trọng lao động chân tay, coi thường lao động trí óc, phân biệt thánh nhân – quân tử - tiểu nhân), làm nhân dân có tư tưởng cam chịu bởi thuyết định mệnh, coi thường phụ nữ.

+ Phật giáo (có ảnh hưởng lớn đến nhân dân):

.Tích cực: tấm lòng từ bi, bác ái, độ lượng; không phân biệt đẳng cấp, khuyến khích con người rèn luyện đạo đức.

.Hạn chế: nhân dân còn tư tưởng cam chịu, bị chi phối của học thuyết nhân quả tương tục.

+ Lão giáo (ảnh hưởng lớn đến HCM):

.Tích cực: lối sống giản dị, cần kiệm, hòa hợp với thiên nhiên, k coi trọng vật chất.

.Hạn chế: mặt trái của thuyết vô vi

+ Thuyết Tam dân của TTS về dân tộc – dân quyền – dân sinh: HCM kế thừa: Dân tộc độc lập – dân quyền tự do- dân sinh hạnh phúc.

TTS kêu gọi 400 dân tộc đoàn kết đấu tranh – dân tộc độc lập, mua đất đai của địa chủ chia cho nông dân – dân sinh hạnh phúc. Kế thừa điều đó , HCM đã kêu gọi lòng yêu nc, đoàn kết toàn dân đấu tranh giành độc lập dân tộc; chia ruộng đất của người giàu chia cho người nghèo...

- Văn hóa phương Tây: tư tưởng tự do – bình đẳng – bác ái (kết quả của CMTS) , tư tưởng dân chủ, tư tưởng nhân ái của chúa Giê su

à Đây là sự tiếp thu có chọn lọc của HCM.

* Vận dụng sáng tạo và phát triển tư tưởng của CN Mác- Lê nin vào điều kiện thực tiễn ở VN:

CN M –L là hệ thống các quan điểm về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người à hệ thống quan điểm triệt để và đầy đủ.

à Đây là cơ sở lý luận trực tiếp hình thành TTHCM, là nguồn gốc quan trọng nhất quyết định bản chất TTHCM. Hầu hết những quan điểm cơ bản trong TTHCM đều vận dụng sáng tạo và phát triển quan điểm của CN Mác – Lê nin.

Cung cấp cho HCM những quan điểm, phương pháp, lập trường à giúp HCM lựa chọn đc những quan điểm, phương pháp đúng đắn phù hợp với tình hình CMVN.

Nhờ đó, HCM rút ra được những tích cực và hạn chế của truyền thống dân tộc à phát huy và khắc phục hạn chế, rút ra bài học kinh nghiệm từ chiến thắng cũng như thất bại của các cuộc đấu tranh, các phong trào yêu nc của các dân tộc trên thế giới cũng như trong nc thế kỉ XIX và tky XX.

à HCM xây dựng hệ tư tưởng cho riêng mình. Hệ TTHCM là hệ tư tưởng phát xít. HCM đã vượt xa những nhà yêu nước thời bấy giờ.

* Phẩm chất cá nhân của HCM: (Tự phát triển)

à TÓM LẠI: TTHCM là sản phẩm của sự tổng hòa và phát triển biện chứng tư tưởng văn hóa truyền thống dân tộc, tinh hoa tư tưởng văn hóa của phương Đông và phương Tây với CN Mác- Lê nin làm nền tảng, cùng với thực tiễn của dân tộc và thời đại qua sự tiếp biến và phát triển của HCM – một con người có tư duy sáng tạo, có pp biện chứng, có nhân cách, phẩm chất đạo đức CM cao đẹp tạo nên. TTHCM là TT Việt Nam hiện đại.

Câu 2: Nội dung TTHCM về CM giải phóng dân tộc:

1. CMGPDT muốn thắng lợi phải đi theo con đường CM Vô sản:

- T7/ 1920, khi đọc “ Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa” của V.I Lê nin, Người đã tìm thấy con đường cứu nước mới cho dân tộc VN: con đường CMVS.
- Theo HCM: “Chỉ có CNCS mới cứu nhân loại, đem lại cho mọi người không phân biệt chủng tộc và nguồn gốc sự tự do, bình đẳng, bác ái, đoàn kết, ấm no trên quả đất, việc làm cho mọi người và vì mọi người, niềm vui, hòa bình, hạnh phúc..”
- Nội dung con đường CMVS:
 - + Tiến hành CMGPDT và từng bước đi tới XH cộng sản.
 - + Lực lượng lãnh đạo CM là giai cấp CN mà đội tiền phong của nó là ĐCS.
 - + LLCM là khối đoàn kết toàn dân, nòng cốt là liên minh công – nông.
 - + Sự nghiệp CM của CN là một bộ phận khăng khít của CMTG nên phải đoàn kết quốc tế.

2. CMGPDT trong thời đại mới phải do ĐCS lãnh đạo:

- Từ thực tiễn của CMVN giai đoạn vừa qua, từ kinh nghiệm rút ra được của những người đi trước, HCM khẳng định: Muốn giải phóng dân tộc thành công trước hết phải có đảng cách mệnh.
- Đầu 1930, Người sáng lập ĐCSVN- một chính đảng của giai cấp CNVN- là bước ngoặt mới đối với CMVN.

3. Lực lượng CMGPDT bao gồm toàn dân tộc:

- HCM khẳng định rằng : “CM là việc chung của cả dân chúng”. Trong đó, công nông là gốc cách mệnh, là người chủ cách mệnh.
- Trong tác phẩm Đường cách mệnh, HCM coi sức mạnh vĩ đại và năng lực sáng tạo của quần chúng là then chốt bảo đảm thắng lợi.
- Trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng, Người xác định lực lượng CM bao gồm toàn dân tộc. Đảng có nhiệm vụ tập hợp đại bộ phận giai cấp CN, tập hợp đại bộ phận nông dân và dựa vào

dân cayg nghèo lãnh đạo nông dân làm CM ruộng đất; lôi kéo tiểu tư sản, trí thức, trung nông... đi vào phe vô sản giai cấp; lợi dụng phú nông, trung tiểu địa chủ và tư bản CN mà chưa rõ phản CM hay không, bộ phận nào có tư tưởng phản CM thì phải đánh đổ.

- Trong 2 cuộc k/c chống P và Mỹ của dân tộc, HCM luôn lấy nhân dân làm gốc, xuyên suốt quá trình chỉ đạo chiến tranh của người.
- K/c toàn dân gắn với k/c toàn diện. LL toàn dân là đk để đấu tranh toàn diện với kẻ thù đế quốc, giải phóng dt.
- Đấu tranh quân sự phải kết hợp với đấu tranh chính trị, đấu tranh ngoại giao cũng như đấu tranh kinh tế.

4. CMGPDT cần đc tiến hành chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước CMVS ở chính quốc:

- Quan điểm của CN Mác – Lê nin: các nhà sáng lập đều khẳng định CMVS ở chính quốc và CM thuộc địa có mối quan hệ mật thiết với nhau. Cuộc đấu tranh của g/c vô sản ở chính quốc k thể giành thắng lợi nếu k biết liên minh với cuộc đấu tranh giải phóng dt ở các nc thuộc địa.
- Tuyên ngôn của quốc tế 3 : “Giai cấp CN và nhân dân không những ở An Nam, Angieri, Bengan mà cả ở Ba Tư hay Acmenia chỉ có thể giành được thắng lợi khi mà g/c CN ở các nc Anh, Pháp lật đổ đc Lôi ít Gióc gơ và Cle măng xô giành chính quyền vào tay mình”.
- Đại hội VI quốc tế cộng sản: “Chỉ có thể thực hiện hoàn toàn công cuộc giải phóng các thuộc địa khi giai cấp vô sản giành thắng lợi ở các nc TB tiên tiến”..
- Theo HCM: Một mặt người tán thành với quan điểm của CN M- L về mặt khẳng khít giữa CM thuộc địa với CMVS ở chính quốc. Nhưng đồng thời, do nhận thức đúng đắn về đặc điểm kte- chính trị - xh ở các nc thuộc địa nói chung, VN nói riêng, HCM còn thấy ddc tính chủ động sáng tạo của CM thuộc địa. Người cho rằng giữa CMGPDT và CMVS ở chính quốc có mối quan hệ mật thiết với nhau, tác động qua lại lẫn nhau trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù chung là CNĐQ, đó là mqh

bình đẳng chứ k phải quan hệ lệ thuộc. Người khẳng định: “CM thuộc địa k những k phụ thuộc mà còn có khả năng giành thắng lợi trước CMVS ở chính quốc, trong khi thủ tiêu 1 trong những đk tồn tại của CNTB là CNĐQ, họ có thể giúp đỡ những người anh em ở phương Tây trong nhiệm vụ giải phóng hoàn toàn”. Người đề cao vai trò tự giác của các dân tộc thuộc địa.

- Giải thích: HCM hiểu rõ đặc điểm kte- chính trị ở thuộc địa, đó là:

+ Quyền lợi kte của đế quốc gắn liền với thuộc địa.

+ Đế quốc chà đạp lên nhân phẩm của ND thuộc địa

à Mâu thuẫn ngày càng gay gắt.

à Luận điểm này của HCM là điểm sáng tạo, mới mẻ, có gtri về lý luận và thực tiễn to lớn. Về lý luận: bổ sung vào kho tàng lý luận của CN M – L về CM thuộc địa. Về thực tiễn: cổ vũ, động viên các dân tộc thuộc địa tự mình đứng lên đấu tranh để giành độc lập, tự do. Thực tế, CMGPDT trên TG diễn ra gần 1 thế kỉ qua đã chứng minh hoàn toàn đúng đắn.

5. CMGPDT phải đc tiến hành bằng con đường CM bạo lực:

- HCM cho rằng:” Trong cuộc đấu tranh gian khổ chống kẻ thù của g/c và của dt, cần dung bạo lực CM chống lại bạo lực phản CM, giành lấy chính quyền và bảo vệ chính quyền”.

- Hình thức của bạo lực CM bao gồm cả đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang. 2 hình thức này luôn kết hợp với nhau mới đạt đc hiệu quả cao.

- HCM luôn tìm mọi cách ngăn chặn xung đột vũ trang, tận dụng mọi khả năng giải quyết xung đột bằng biện pháp hòa bình, chủ động đàm phán, thương lượng, chấp nhận những nhượng bộ có nguyên tắc.(VD)

Câu 3: Đặc trưng, bản chất của CNXH trong TTHCM:

* Với CN M- L, quan điểm về CNXH là:

- CNXH trước hết là CN mà ở đó xóa bỏ dần tư hữu về TLSX, thiết lập chế độ công hữu về TLSX.
- CNXH là chế độ mà ở đó nền kt phát triển cao dựa trên CN và NN hiện đại.
- CNXH là chế độ k còn chế độ người bóc lột người.
- CNXH là nền sản xuất có kế hoạch và phân phối theo lao động, làm theo năng lực, hưởng theo lao động.
- Chức năng cai trị của NN dần dần tiêu vong.

à Một là: Thực tiễn sinh động là cơ sở xd quan điểm về đặc trưng bản chất của CNXH.

Hai là: Các đặc trưng của CNXH đc các nhà kinh điển đưa ra có ý nghĩa trong cuộc đấu tranh chống TT, học thuyết phi Mác xít nhằm giành thắng lợi quyết định cho học thuyết CM.

* Quan điểm của HCM về CNXH:

Không có ĐN hoàn chỉnh về CNXH mà tùy theo thời gian, địa điểm, đối tượng mà HCM có những cách hiểu về CNXH khác nhau

HCM định nghĩa CNXH theo nhiều cách:

- + ĐN tổng quát: xem xét CNXH, CNCS như một chế độ xh hoàn chỉnh, bao gồm nhiều mặt khác nhau của đời sống, là con đường giải phóng lao động cần lao áp bức.
- + ĐN CNXH bằng cách chỉ ra một mặt nào đó của nó (kte- ctri- vhoa...). Về kte: HCM nhấn mạnh chế độ sở hữu và quan hệ phân phối làm theo năng lực, hưởng theo lao động. Về ctr: Người nhấn mạnh bản chất nhất của CNXH: nhà nc dân chủ kiểu mới- nhà nc của dân, do dân và vì dân.
- + ĐN bằng cách xác định mục tiêu của CNXH, chỉ rõ phương hướng, phương tiện để ra đc mục tiêu đó.
- + ĐN CNXH bằng cách xác định động lực xd nó : “CNXH là nhằm nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của nd và do nd tự xd lấy”.

à Những đặc trưng của CNXH:

+ CNXH là một chế độ xã hội có LLSX phát triển cao, gắn liền với sự phát triển tiến bộ của kinh tế và văn hóa, dân giàu, nước mạnh.

+ Thực hiện chế độ sở hữu xã hội về TLSX & thực hiện tác phân phối theo lao động.

+ CNXH có chế độ dân chủ, người lao động làm chủ và người lãnh đạo là chủ, NN là của dân do dân và vì dân, dựa trên khối đại đoàn kết toàn dân mà nòng cốt là liên minh công nông và trí thức do ĐCS lãnh đạo.

+ CNXH có hệ thống qh xã hội lành mạnh, công bằng, bình đẳng, không còn áp bức, bóc lột, bất công, không còn sự đối lập giữa người chân tay và người trí thức, giữa thành thị và nông thôn, công nghệ được giải phóng, có thể phát triển toàn diện, hài hòa trong phạm vi của XHCN.

+ CNXH là của quần chúng người dân và do quần chúng người dân tự xây dựng lấy.

Trong quan điểm của HCM, CNXH là một chế độ xã hội phát triển toàn diện trên tất cả các lĩnh vực. Trong đó, con người làm trung tâm. Các ĐN về CNXH do HCM đưa ra = ngôn ngữ bình dị, đơn giản, dễ hiểu, phù hợp với nguyên lý của CN M-L, phù hợp với khát vọng của người dân VN.

Câu 4: Quan niệm của HCM về mục tiêu và động lực của CNXH:

* Mục tiêu:

Mục tiêu cơ bản: không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, trước hết là người lao động

Mục tiêu cụ thể :

+ Về chính trị: Chế độ chính trị do người dân làm chủ, NN là của dân, do dân và vì dân.

. Đối với NN: Dân chủ với người dân, chuyên chính với kẻ thù của người dân, 2 chức năng đó không tách rời nhau mà luôn đi đôi. Thể chế hóa quyền làm chủ của người dân bằng hiến pháp và pháp luật.

. Đối với cán bộ công chức NN: thực sự là công bộc của dân.

- . Đối với dân: k ngừng nâng cao dân trí, làm dân hiểu rõ quyền và nghĩa vụ người làm chủ,
- + Về kinh tế: phát triển kinh tế ở trình độ cao, C- N nghiệp hiện đại, KH – KT tiên tiến, đời sống ND đc cải thiện...
- . Thực hiện CNH chủ yếu dựa trên nền tảng CN
- . Nhiều hình thức sở hữu, nhiều tp kte.
- . Quốc tế quan hệ qte về kte.
- +Về VH – XH: nền VH dân tộc – khoa học- đại chúng .VH phải có bề rộng đồng thời phải có bề sâu.
- . Đv nhà nc: Phải có chính sách ptien văn hóa.
- . Đv những người làm công tác VH : phải có sự hiểu biết về văn hóa, dân tộc đi sâu vào đ/s thực tiễn, phản ánh khát vọng dt VN đang hg' tới.
- . ĐV nhân dân: nâng cao dân trí, phát triển kinh tế.
- . HCM luôn quan tâm đến đào tạo con người,gắn liền tài năng với đạo đức, gắn phẩm chất ctri với trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ.

* Động lực của CNXH:

Theo HCM, các động lực thể hiện ở 2 phương diện: v/chat và tư tưởng.

Động lực quan trọng nhất là con người, là nd lđ,nòng cốt là liên minh công – nông – trí thức.Truyền thống yêu nc của dt, sự đoàn kết cộng đồng, sức lđ sáng tạo của nd, đó là sức mạnh tổng hợp tạo nên động lực quan trọng của CNXH.

NN đại diện cho ý chí, quyền lực của nd dưới sự lđ của Đảng, thực hiện chức năng quản lý xxh, đưa sự nghiệp xd CNXH đến thắng lợi.

Động lực kte: phát triển kinh tế, sx, kdoanh, giải phóng mọi năng lực sx, gắn liền ktr với kthuat, kte với xh.

HCM cũng quan trọng tới VH- KH- GD- coi đó là động lực tinh thần k thể thiếu của CNXH.

à Tất cả những động lực trên là nguồn lực tiềm tàng của sự phát triển.

Ngoài ra còn có những trở lực ngăn cản quá trình xd CNXH :

Giặc ngoại xâm, giặc nội xâm (giặc đói, giặc dốt).

3 kẻ thù: Đế quốc thực dân & phong kiến tay sai (kẻ thù lớn nhất), Các truyền thống lạc hậu(kẻ thù ngấm ngầm). CN cá nhân (kẻ thù nguy hiểm nhất).

Câu 5: Cơ sở hình thành TTHCM về đại đoàn kết dt:

a. Truyền thống yêu nc, nhân ái, tinh thần cố kết cộng đồng của dt VN:

- Trải qua hàng ngàn năm đấu tranh dựng nc và giữ nc tinh thần yêu nc gắn liền với ý thức cộng đồng, đoàn kết dân tộc của dt VN đã ình thành và củng cố tạo thành 1 truyền thống bền vững.
- HCM đã sớm nhận thức vai trò của tt yêu nc – nhân nghĩa – đoàn kết của dt. Trong đó quan trọng nhất là tt yêu nc, đoàn kết dt – đó là cốt cách, bản sắc dt ta – xuất phát từ ... Đó là cơ sở đầu tiên, sâu xa cho sự hình thành TT HCM về đại đoàn kết dt.

b. Quan điểm của CN M- L coi CM là sự nghiệp của quần chúng:

- CN M- L là cơ sở lý luận quan trọng nhất trực tiếp hình thành TTHCM về đại đoàn kết.
- CN M- L cho rằng CM là sự ng của quần chúng, nd là ng sáng tạo ra ls, g/c vô sản muốn thực hiện lđao CM phải trở thành dt, liên minh công nông là cơ sở để xd LL to lớn của CM.
- + Chỉ rõ vai trò của quần chúng nd: Là người sx của cải v/c và quyết định tiến trình pt của xh.
- + Chỉ ra vị trí quan trọng của lminh công nông.
- + Chỉ ra vai trò quan trọng của đoàn kết thế giới.
- Nhờ quan điểm của CN M- L mà HCM có những pp, biện chứng để kế thừa tt dtoc, biết pitch một cách khoa học những bài học kn của CMVN và CMTG.

- CN M-L cung cấp cơ sở lý luận quan trọng để từ đó HCM kế thừa & phát triển nó trong đk thực tiễn của CN, xd nên học thuyết đại đoàn kết của bản thân.

c. Tổng kết những kn thành công và thất bại của các ptrao CMVN & TG:

- HCM đề cập đến 3 cuộc CM:

+ CM Mỹ, PHáp: đưa ra khẩu hiệu : “ tự do – bình đẳng – bác ái” à HCM đưa ra nhận định: “Muốn làm CM thành công phải có khẩu hiệu đúng đắn”.

à là cuộc CM k triệt để, ng dân k đc làm chủ 1 cách thực sự.

+ CM tháng 10 Nga: bài học về huy động tập hợp LL quần chúng công nông đông đảo đã giành và giữ chính quyền CM để xd chế độ XHCN à thấy rõ tầm quan trọng của việc đkết tập hợp LLCM tr hết là công nông.

à là cuộc CM mà CN nên đi theo mô hình của nó.

+ CM Tân Hợi của Tôn Trung Sơn (1911) : Chủ nghĩa Tam dân

+ Cách mạng Gandhi (Ấn Độ) : 1 đất nc rộng lớn >< giai cấp rất lớn, phương châm của Gandhi: “ bất bạo động, bất hợp tác”

- Đv CMVN:

+ HCM nhận ra phải có đkết dt kết hợp với đkết quốc tế.

+ Đkết tự phát sẽ k giành đc thắng lợi mà cần giác ngộ, tập hợp thành 1 mặt trận, có sự lãnh đạo của Đảng.

Câu 6: Những quandiểm cơ bản của HCM về Đại đoàn kết dt:

a. Đại đoàn kết dt là chiến lược, đảm bảo thành công của CM:

- HCM cho rằng: “ Muốn đc giải phóng, các dt bị áp bức và nd lđ phải tự mình cứu lấy mình bằng

cách đấu tranh CM, bằng CM vô sản”.

- Đoàn kết là sức mạnh then chốt của thành công.ĐK là điểm mẹ, điểm này mà thực hiện tốt thì đẻ ra con cháu đều tốt...

b.Đại đoàn kết dt là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của CM:

- Trong TTHCM, Người k những nhấn mạnh vai trò to lớn của dân mà còn coi đại đk dân tộc là mục tiêu của CM.Do đó TT đại đkết dt phải đc quán triệt trong mọi đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng.

- HCM cho rằng: “Đại đkết dt không chỉ là nhiệm vụ, mục tiêu hàng đầu của CM mà còn là mục tiêu,nhiệm vụ hàng đầu của cả dt” vì đại đkết dt chính là sự nghiệp của quần chúng do quần chúng, vì q/chúng.

c.Đại đkết dt là đại đoàn kết toàn dân:

- Đây là quan điểm thể hiện rõ net nhất TT đại đkết của HCM.Nó vừa là sự kế thừa truyền thống, vừa là sự vận dụng những quan điểm của CN Mác vào đk của VN.

- Chỉ có đại đkết toàn dân mới có thể tạo nên sức mạnh thắng lợi.

- Đại đkết toàn dân có sự đánh giá, vị trí, vai trò của từng giai cấp trong khối đại đkết toàn dân:

+ Công nông là gốc, là chủ CM.

+ Học trò, nhà buôn nhỏ, địa chủ nhỏ: là bầu bạn CM.

+ Trung, tiểu địa chủ, TB An Nam: cần lợi dụng họ, cô lập họ.

- Mẫu số chung để tập hợp các dân tộc là lợi ích dt dựa trên long yêu nc.

- Cụ thể đại đkết toàn dân theo quan điểm HCM:

+Đoàn kết giữa các đảng phái, giai cấp, tầng lớp khác nhau trong xh.Nòng cốt là khối liên minh

công nông trí thức do Đảng của g/c CN lãnh đạo.

+ Đoàn kết giữa đồng bào Lương và đồng bào Giáo (công giáo):

. Tôn trọng các tôn giáo khác nhau, đặc biệt tôn trọng những người sáng lập tôn giáo.

. Chỉ rõ sự tương đồng giữa CM & Tôn giáo: Kể cả chính phủ và tôn giáo đều muốn đất nc độc lập; mọi người dân ấm no, hạnh phúc; muốn con ng tu dưỡng, hoàn thiện con ng.

. Biết cách vận động đồng bào, tôn giáo khác nhau, những người lãnh đạo tham gia vào CM.

+ Liên kết nd trong nc với Việt kiều.

d. Đại kết dt phải biến thành sức mạnh vật chất, có tổ chức là Mặt trận dtoc thống nhất dưới sự lãnh đạo của Đảng:

- Đại kết phải trở thành 1 chiến lược CM, trở thành khẩu hiệu hành động của toàn Đảng và toàn dân ta. Nó phải biến sức mạnh vc thành ll v/c có t/chức, và t/c đó là Mặt trận dt thống nhất.

- Mục đích của Mtran: Tập hợp tối đa LL dtoc trong một t/chức thống nhất à tạo nên sức mạnh dt.

- Các nguyên tắc hình thành Mặt trận dân tộc thống nhất:

+ Đkết phải xuất phát từ mục tiêu vì nc, vì dân trên cơ sở yêu nc, thương dân, chống áp bức, bóc lột, nghèo nàn, lạc hậu.

+ Đại kết dân tộc phải đc xd trên nền tảng liên minh công- nông- lđ trí óc.

+ Hoạt động của Mtran theo ntac hiệp thương dân chủ.

+ Khối đoàn kết trong Mtran là lâu dài, chặt chẽ, đoàn kết thật sự, chân thành, thân ái giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Giữa các tvien của khối đại kết dt có những nhân tố tiêu cực. Để khắc phục, một mặt HCM nhấn mạnh phương châm “ Cầu đồng tồn dị”, mặt khác Người nêu rõ “ Đkết phải gắn với đấu tranh, đấu tranh để tăng cường đoàn kết”; tổ chức phải rộng rãi, cương lĩnh phải phong phú.

Vai trò của ĐCS trong Mặt trận: ĐCS là một thành viên của Mặt trận dt thống nhất, đồng thời là lực lượng lãnh đạo. Với vai trò thành viên, Đảng phải tôn trọng mục đích của Mtran, với vai trò lãnh đạo, Đảng phải tôn trọng lợi ích của các thành viên khác trong Mtran.

Để lãnh đạo mặt trận : Đảng phải xác định chính sách MTran đúng đắn, phù hợp; chịu sự giám sát của quần chúng nhân dân. Đảng phải dùng pp vận động, giáo dục, thuyết phục, nêu gương, lấy lòng chân thành để đối xử, cảm hóa, khơi gợi tinh thần tự giác, tự nguyện, hết sức tranh góp, quan liêu mệnh lệnh.

Câu 7: Đại kết dân tộc h nay cần quan tâm đến những vấn đề nào?

Cần quan tâm đến và phát huy sức mạnh đại kết toàn dt, kết hợp với sức mạnh thời đại trong bối cảnh hiện nay:

a. Phát huy sức mạnh đại kết dt dưới ánh sáng TTHCM:

Yêu cầu đặt ra trong giai đoạn Cm hiện nay phải củng cố tăng cường khối đại kết toàn dân nhằm phát huy sức mạnh của toàn dân, tiến hành thắng lợi sự nghiệp CNH – HĐH đất nước vì mục tiêu của CNXH:

Phải thấu suốt quan điểm đại kết dt là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu là nhân tố đảm bảo thắng lợi của sự nghiệp xd và bảo vệ tổ quốc.

Lấy mục tiêu của sự nghiệp CM làm điểm tương đồng, xóa bỏ mặc cảm, định kiến, phân biệt đối xử về quá khứ, thành phần, g/c, xd tinh thần cởi mở, tin cậy lẫn nhau, cùng hợp tác tiến bộ.

Đảm bảo công bằng và bình đẳng XH, chăm lo lợi ích thiết thực, chính đáng và hợp pháp của các g/c, tầng lớp, kết hợp hài hòa lợi ích cá nhân, tập thể, toàn xã hội; thực hiện dân chủ gắn với giữ gìn kỷ cương, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí...

Đại kết là sự nghiệp của cả dt, của cả hệ thống chính trị mà hạt nhân lãnh đạo là các tổ chức đảng được thực hiện bằng nhiều biện pháp, hình thức trong đó các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của NN có ý nghĩa quan trọng hàng đầu.

b. Khởi dậy và phát huy tối đa nội lực, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, nâng cao ý chí tự lực tự cường, giữ vững bản sắc dt trong quá trình hội nhập quốc tế:

- Khởi dậy và phát huy cao độ sức mạnh nội lực, phải xphat từ lợi ích dt, từ phát huy nội lực dân tộc mà mở roongjquan hệ hợp tác quốc tế, tranh thủ để xd và ptien đất nc.
 - Chú ý phát huy tính năng động, sáng tạo của mỗi ng, mỗi bộ phận để mọi việc từ lãnh đạo, quản lý, đến sx kinh doanh, học tập, lđ đều có n/suất, chất lg, hiệu quả ngày càng cao. Khắc phục những tiêu cực của kttt, tâm lý chạy theo đồng tiền, cạnh tranh kl ành mạnh...
 - XD hệ thống ctri trong sạch, vững mạnh, c hống tệ nạn xh nhất là nạn tham nhũng, quan lieu, vi phạm quyền làm chủ của nd, biết lắng nghe những ý kiến chính đáng của nd, kịp thời giải quyết. ĐỒi mới chính sách, hoàn thiện chính sách dt. c/s tôn giáo, với CN- ND – Trí thức – Việt kiều....
 - Trong đk xu thế toàn cầu hóa và hội nhập ktqt đòi hỏi phải củng cố sự đkết với phong trào CM các nc, đồng thời nắm vững phương châm ngoại giao mềm dẻo. Có những chủ trương đúng đắn, sáng tạo trong việc nắm bắt cơ hội, vượt qua thử thách, đẩy lùi nguy cơ, vừa nang cao hiệu quả hợp tác qte, vừa giữ vững bản sắc dân tộc, giữ vững định hg' XHCN.
- Coi VN là một bộ phận k thể tách rời của CMTG, đoàn kết, ủng hộ các phong trào CM, các xu hướng và trào lưu tiến bộ của thời đại vì mục tiêu hòa bình, độc lập dt, dân chủ và tiến bộ xh. Để nâng cao hiệu quả hợp tác qte, Đ và NN chủ trương nêu cao nt độc lập tự chủ tự lực tự cường, phát huy mạnh mẽ sức mạnh dt, của CN yêu nc, sức mạnh người làm chủ, sức mạnh đại đkết dt, trên cơ sở sức mạnh bên trong mà tranh thủ& tận dụng sự đồng tình, ủng hộ rộng rãi của LL bên ngoài.

Câu 8: Quá trình nhận thức của HCM về SMTĐ:

- HCM có niềm tin vững chắc vào sức mạnh dt, đó là CN yêu nc nông nản, là tinh thần đkết, ý chí đấu tranh anh dũng, bất khuất cho độc lập, cho tự do, ý thức tự lập, tự cường...
 - Nhận thức của HCM về sức mạnh thời đạ đc hình thành từng bước, từ cảm tính đến lý tính, thông qua hữ thực tiễn mà tổng kết lại thành lý luận.
 - + Trong những năm ra đi tìm đường cứu nước, HCM đã hòa mình trong môi tr của g/c CN.Đó là cơ sở đầu tiên hình thành nhận thức: “ Muốn giải phóng dt mình cần thiết phải đoàn kết với các dt khác cùng chung cảnh ngộ” à hình thành nhận thức về sự kết hợp chủ nghĩa yêu nc chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản.
 - + Sau đoc “Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dt và vđề thuộc địa, HCM càng ý thức đc mqh giữa CMGPDT và CMVS trong thời đạ ĐQCN nên đã coi CMVN là một bộ phận của CMTG.
 - + Qua khảo sát thực tế và exp bản thân, HCM kết luận: “CNĐQ là một LL Phản động quốc tế, là kẻ thù của nd lđ ở chính quốc và thuộc địa.Muốn đánh thắng chúng phải thực hiện khối liên minh chiến đấu giữa lđ ở các thuộc địa với nhau và giữa lđ thuộc địa với vô sản chính quốc.Nếu tách rời mỗi LL thì k thể nào thắng lợi đc.
 - HCM cho rằng, sự kết hợp SMDT với SMTĐ chính là kết hợp CN yêu nc chân chính với CN quốc tế vô sản, phải xd khối liên minh chiến đấu giữa vô sản ở chính quốc với lđ ở thuộc địa, nhằm cũng một lúc tiến công CNĐQ ở cả 2 đầu.
 - Sau chiến tranh tgt2, sự hình thành, tồn tại và phát triển của hệ thống XHCN trên thế giới đã thành một nhân tố làm nên sức mạnh thời đạ.
 - Cũng sau cttg t2, công cuộc CM khoa học-kthuat phát triển mạnh mẽ trở thành một nhân tố làm nên sức mạnh thời đạ.
- à HCM đã tìm đợc sức mạnh cho CMVN, đó là kết hợp SMDT với SMTĐ.

Câu 9: Nội dung TTHCM về sự kết hợp SMDT với SMTĐ:

a. Đặt CMGPDT VN trong sự gắn bó với CMVS thế giới:

b. Kết hợp chặt chẽ CN yêu nc chân chính với CNĐQ trong sáng.

c. Dựa vào sức mình là chính, tranh thủ sự giúp đỡ của các nc XHCN, sự ủng hộ của nhân loại tiến bộ, đồng thời không quên nghĩa vụ quốc tế cao cả của mình:

- Trong mối quan hệ giữa sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, bao giờ HCM cũng tích cực và quan tâm đến phát huy sức mạnh của dt, coi nguồn sinh lực nội sinh giữ vai trò qđịnh, còn nguồn lực ngoại sinh chỉ phát huy tác dụng thông qua nguồn lực nội sinh à nêu cao khẩu hiệu : “Tự lực cánh sinh”; “Tự giải phóng” à TT tự giải phóng là TT, quan điểm xuyên suốt của TTHCM.

- HCM đánh giá cao sức mạnh của CN yêu nc và tinh thần dt .Nhưng Người cũng cho rằng, ngoài sức mạnh cần thiết bên trong, còn phải có đường lối độc lập, tự chủ đúng đắn mới tranh thủ đc sức mạnh thời đại.

- Nêu cao CN yêu nc kết hợp với CN quốc tế, tranh thủ cao nhất sự giúp đỡ, ủng hộ của loài người tiến bộ, nd ta đồng thời tích cực thực hiện nghĩa vụ quốc tế cao cả của mình.HCM luôn luôn coi trọng việc xd khối đkết với các nc đồng cảnh ngộ, đặc biệt là khối đkết VN- Lào- Campuchia.Người định hg cho việc hình thành 3 tầng Mặt trận: MT đại đkết dt, MT đoàn kết VN, Lào, Campuchia; MT nd thế giới đoàn kết với VN chống đquoc xâm lược.

à Nhờ sự giúp đỡ quốc tế, VN đã giành thắng lợi trong 2 cuộc k/c gp dtoc và bảo vệ tq.Bên cạnh đó, VN đã góp phần quan trọng làm suy yếu CNĐQ, hạn chế và làm thất bại âm mưu gây chiến tranh tg của chúng, góp phần củng cố hòa bình và dân chủ trên tg, mở rộng và tăng cường LL cho CNXH.

d. Có quan hệ hữu nghị, hợp tác, sẵn sàng “làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ”

Câu 10: TTHCM về ĐCSVN : (7 điểm chủ yếu):

1.ĐCS là nhân tố quyết định hàng đầu đưa CMVN đến thắng lợi:

- ĐCS là nhân tố hàng đầu vì:
- + Là t/chức có nền tảng lý luận là CN M- L à tạo sự thống nhất về TT
- + Đội ngũ Đảng viên của ĐCS là đội ngũ ưu tú nhất, làm gương cho nhân dân à Đảng có khả năng lôi kéo và tập hợp mọi tầng lớp nd đứng lên làm CM, công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc, nhân sĩ yêu nc, địa chủ tiến bộ...
- + Đảng ta luôn phụng sự tquoc, phụng sự nd, luôn trung thành với lợi ích giai cấp, lợi ích dt, luôn đặt lợi ích dân tộc lên cao nhất...
- + Đảng có mối quan hệ đoàn kết quốc tế.
- à Đảng có sức mạnh tổng hợp, có khả năng lãnh đạo CMVN và là nhân tố quan trọng hàng đầu quyết định thắng lợi CMVN.
- Quan tâm chuẩn bị điều kiện thành lập đảng, xd đảng : chuẩn bị công cuộc thành lập Đảng trong vòng 10 năm.
- Đv VN hiện nay, ĐCS vẫn là nhân tố hàng đầu trong công cuộc CNH- HĐH của VN.

2.ĐCSVN là sản phẩm của sự kết hợp CN M-L với phong trào CN và phong trào yêu nc.

3.ĐCSVN- Đảng của giai cấp CN, của nd lđ và của dt VN.

4. ĐCSVN lấy CN M-L “làm cốt”:

- ĐCS lấy CN M-L làm cốt vì:
- + CN M-L là học thuyết về giải phóng giai cấp- giải phóng dt- giải phóng con người à nó chính là mục đích hướng tới của CMVN.
- + CN M- L tạo sự thống nhất về TT, tổ chức và hành động,
- + Nhờ CN M- L mà ĐCSVN có khả năng giác ngộ, tập hợp quần chúng đấu tranh theo những mục tiêu mà Đảng đã đề ra.
- + Nhờ lấy CN M-L làm cốt mà có đc sự giúp đỡ của LL quốc tế: nd các nc thuộc địa, g/c vô sản thế giới, LL yêu chuộng hòa bình tg.
- à đây là những yếu tố quan trọng tạo ra sức mạnh của Đảng.

à CN M- L trở thành cốt,nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho mọi hđ của ĐCS.

- Trong việc tiếp nhận và vận dụng CN M- L cần chú ý:

+ Việc học tập, nghiên cứu, tuyên truyền CN M-L phải luôn phù hợp với hoàn cảnh và phù hợp từng đối tượng.

+ Việc vận dụng CN M- L phải luôn luôn phù hợp với từng hoàn cảnh

+ Trong qtrình hđ, đảng ta phải chú ý học tập, kế thừa những exp tốt của các ĐCS khác, đồng thời Đảng ta phải tổng kết exp của mình để bổ sung CN M-L.

+ Đảng ta phải tăng cường đấu tranh để bảo vệ sự trong sáng của CN M –L.

- Những yêu cầu khi vận dụng CN M-L:

+ Đối với đội ngũ cán bộ ĐV, phải học tập tinh thần & phương pháp xử lý công việc trong CN M-L.

+ Khi học CN M-L, ĐCS phải tránh 2 căn bệnh : giáo điều CN và kinh nghiệm CN.

+ Không ngừng nâng cao trình độ lý luận cho các cán bộ ĐV

- Vận dụng hiện nay: Đảng ta vẫn khẳng định lấy CN M-L làm nền tảng tư tưởng, làm kim chỉ nam cho ĐCS.

5.ĐCSVN phải đc xd theo những nguyên tắc đảng kiểu mới của g/c vô sản:

a.Nguyên tắc tập trung dân chủ - nguyên tắc tổ chức của Đảng:

- Lê nin chủ yếu nói về về tập trung trong nt tập trung dân chủ à tổ chức theo kiểu mệnh lệnh chiến đấu.

- Với HCM:

+ NGười trọng tâm về vđ dân chủ

+ Làm rõ mqh giữa tập trung và dân chủ:tập trung phải trên nền tảng dân chủ, nếu k dân chủ dẫn đến quan liêu, độc đoán. Dân chủ phải dưới sự chỉ đạo của tập trung.

. Tập trung: à Đảng chủ trương thống nhất, kỷ luật thống nhất, mọi người dân đều phải tuân thủ.

à BỘ máy đảng thống nhất từ TW đến đp, từ trên xuống dưới, cấp dưới phục tùng cấp trên.

à ĐH Đảng toàn quốc.

. Dân chủ: à Mọi ĐV đều có vai trò như nhau trong việc giải quyết công việc – bình đẳng trước

Đảng.

à Cơ quan quyền lực do ĐV bầu ra.

à Thực hiện phê bình & tự phê bình.

à Các ĐV chịu sự giám sát của tổ chức Đảng, của ĐV, của quần chúng nd.

b. Nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách – cụ thể hóa Nt tập trung dân chủ:

- Về tập thể lãnh đạo: Một cá nhân chỉ có thể xem xét đc một mặt hoặc nhiều mặt của một vấn đề nhưng k thể trông thấy và xem xét tất cả mọi mặt của vấn đề.

à cần phải có nhiều người, nhiều người có nhiều exp, có cái nhìn tổng quan về vấn đề. à thấy rõ mọi mặt mới có thể giải quyết chu đáo, khỏi sai lầm.

- Về cá nhân phụ trách, HCM cho rằng có cá nhân phụ trách mới có chuyên trách, công việc mới chạy.

- Những điều cần chú ý: khắc phục tện độc đoán chuyên quyền, đồng thời chống lại tình trạng dựa dẫm tập thể, k dám quyết đoán, k dám chịu trách nhiệm.

c. Tự phê bình và phê bình:

- Mục đích: làm cho tổ chức tốt lên, phần xấu bị mất dần, tức là vươn đến chân- thiện- mỹ.

- Ưu điểm, hạn chế của việc phê bình và tự phê bình

- Thực hiện phê bình và tự phê bình trên tinh thần tự nguyện, tự giác, thực hiện từ trên xuống dưới, tránh lợi dụng phê bình để thanh đảng, thực hiện một cách tế nhị...

d. Kỷ luật nghiêm minh, tự giác:

đ. Đoàn kết, thống nhất trong Đảng:

6. Tăng cường và ủng hộ mối quan hệ bền chặt giữa Đảng với dân.

7. Đảng phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn

Câu 11: TTHCM về xây dựng NN:

A. Các luận điểm về NN:

1. Xây dựng NN thể hiện quyền làm chủ của nd đđ:

- NN của dân:

+ Mọi quyền lực trong NN và trong XH đều thuộc về nd: Dân là chủ của quyền lực NN (Hiến pháp năm 1946 đã khẳng định).Nd có quyền kiểm soát NN.Dân là chủ và dân làm chủ.

+ Cán bộ NN, bộ máy NN là công bộc của nd.

- NN do dân:

+ NN do dân bầu ra bằng hình thức phổ thông đầu phiếu.

+ NN do dân giúp đỡ, xd và bảo vệ (= cách nộp thuế, đi nghĩa vụ quân sự, cử người vào bộ máy NN...).

+ NN do dân giám sát, bãi miễn.

- NN vì dân:

+ NN lấy lợi ích chính đáng của nd làm mục tiêu, tất cả đều vì lợi ích của nd, ngoài ra không có bất cứ một lợi ích nào khác.

+ NN vì dân phục vụ, đem sức dân, tài dân để làm lợi cho dân: HCM luôn tâm niệm phải làm cho dân có ăn, có mặc, phải làm cho dân có chỗ ở, đc học hành...

2.TTHCM về sự thống nhất giữa bản chất của g/c CN với tính nhân dân và tính dân tộc của NN

3.TTHCM về một NN có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ.

4.TTHCM về xd NN trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu quả.

B.Vận dụng TTHCM về xd NN của dân, do dân và vì dân đáp ứng nhu cầu CM hiện nay đặt ra cho chúng ta giải quyết những vấn đề gì?

1.NN bảo đảm quyền làm chủ thật sự của ND:

- Theo TTHCM, quyền làm chủ thật sự của nd chính là một nội dung cơ bản trong yêu cầu xd NN của dân, do dân và vì dân.Vận dụng TTHCM về xd NN đòi hỏi phải chú trọng bảo đảm và phát huy quyền làm chủ thật sự của nd trên tất cả các lĩnh vực của đs XH.

- Quyền làm chủ của ND đc thể chế hóa bằng Hiến pháp và pháp luật.Cần đảm bảo mọi người dân đc bình đẳng tr PL, xử phạt nghiêm minh mọi hành động vi phạm pháp luật, bất kể sự vi phạm

đó do tập thể hoặc cá nhân nào gây ra.

- Để phát huy quyền làm chủ của NDLD còn cần chú ý thực hiện những quy tắc dân chủ trong cộng đồng daanc ư, tùy đk của từng vùng.

2.Kiện toàn bộ máy hành chính nhà nước:

- CHÚ trọng cải cách và xd, kiện toàn bộ máy hành chính nhà nước, bảo đảm một nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh.

- Khắc phục quan liêu, hách dịch, cửa quyền, gây phiền hà, sách nhiễu, tham nhũng bộ máy công kênh, kém hiệu lực, một bộ phận nhỏ cán bộ sa sút phẩm chất đạo đức CM.

- Cải cách thủ tục hành chính, đề cao trách nhiệm giải quyết khiếu kiện của dân đúng những quy định của PL; xếp lại đội ngũ công chức, xd đội ngũ công chức vừa có đức, vừa có tài...à y/c về giáo dục, bồi dưỡng cán bộ công chức...

3.Tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng đối với NN:

- Lãnh đạo NN thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng, đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng và phát huy vai trò quản lý của NN; đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đv NN; lãnh đạo bằng đường lối, bằng tổ chức, bộ máy của Đảng, bằng vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ ĐV hoạt động trong bộ máy NN, bằng công tác kiểm tra...

- Bản chất của NN ta gắn liền với vai trò, trách nhiệm của Đảng cầm quyền, do đó sự trong sạch, vững mạnh của ĐCSVN chính là yếu tố quyết định cho thành công của việc xd NN pháp quyền XHCN của dân, do dân và vì dân.

Câu 12: TTHCM về đạo đức:

I.Vai trò của đạo đức:

- Theo HCM, muốn thực hiện thành công sự nghiệp CM XHCN – cuộc CM sâu sắc nhất, toàn diện nhất, triệt để nhất, chúng ta phải đem hết tinh thần và ll ra phấn đấu, phải tu dưỡng, rèn luyện đạo đức CM.

- Đạo đức là một trong những vấn đề cơ bản & xuyên suốt trong TTHCM. Người luôn quan tâm đến vđ đạo đức và giáo dục đạo đức CM cho cán bộ, đảng viên.

- + Trong tp Đường cách mệnh 1927 à bàn về tư cách của ng CM.
- + Năm 1945- 1947 : Thời kì HCM viết nhiều tp về đạo đức.
- + năm 1954- 1955: Bàn nhiều vấn đề đạo đức thời kì mới của CM.
- + năm 1969: tp Di chúc của Người cũng bàn nhiều về Đạo đức.
- HCM xem xét vđ đạo đức trên cả 2 phương diện: lý luận và thực tiễn.
- + Về lý luận: hệ thống quan điểm toàn diện, sâu sắc về đạo đức
- + Về thực tiễn: coi thực hành đạo đức là một mặt k thể thiếu của cán bộ, ĐV.
- Vai trò của đạo đức:
 - + Đạo đức là nền tảng của người CM, người CM phải có đạo đức CM mới hoàn thành được nhiệm vụ CM vẻ vang. Đạo đức là gốc là nền tảng vì nó liên quan đến Đảng cầm quyền. Đảng phải “ là đạo đức, là văn minh”, nếu cán bộ ĐV của Đảng k tu dưỡng về đạo đức CM thì mặt trái của quyền lực có thể làm tha hóa con người.
 - + Đạo đức là thước đo longf cao thượng của con người. Mỗi người có công việc khác nhau nhưng ai giữ đc đạo đức CM đều là người cao thượng.
 - + Đạo đức k phải một chiều phụ thuộc vào XH mà nó còn có khả năng tác động tích cực trở lại, cải biến tồn tại XH.
 - + Có đạo đức CM thì khi gặp khó khăn gian khổ, thất bại cũng k lùi bước, chán nản... Khi gặp thuận lợi và thành công cũng vẫn giữ tinh thần khiêm tốn...
- à Đạo đức là cái gốc của người CM nhưng phải nhận thức đức và tài có mối quan hệ mật thiết với nhau. Có đức phải có tài nếu k sẽ k mang lại lợi ích gì mà còn có hại cho dân. Tài càng lớn thì đức phải càng cao

II. Những phẩm chất cơ bản của con người VN mới trong TTHCM:

1. Trung với nc, hiếu với dân:

- Đây là phẩm chất đạo đức quan trọng nhất, bao trùm nhất vì:
 - + Đây là p/chất thể hiện mối quan hệ lớn nhất, quan trọng nhất của con người với con người: đó là mối quan hệ giữa con người với tổ quốc.

- + Trong truyền thống và trong đạo đức CM, đây là tiêu chí đầu tiên để đánh giá con người.
- + Đây là p/c đạo đức trung tâm, chi phối việc hình thành ác p/c đạo đức khác.
- Trong quan điểm của HCM, Người đã kế thừa, bổ sung những nội dung mới cho phù hợp với yêu cầu của CM.
- ND chủ yếu của trung với nước:
 - + Trong mối quan hệ giữa cá nhân với cộng đồng, và XH phải biết đặt lợi ích của Đảng, của Tổ quốc, của CM lên trên hết.
 - + Quyết tâm phấn đấu thực hiện mục tiêu CM.
 - + Thực hiện tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng và NN.
- ND chủ yếu của hiếu với dân:
 - + Khẳng định vai trò sức mạnh thực sự của nhân dân.
 - + Tin dân, học dân, lắng nghe ý kiến của nd, gắn bó mật thiết với dân, tổ chức, vận động nd thực hiện tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và NN.
 - + Chăm lo đời sống v/c, tinh thần của nhân dân.
- 2. Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư:
 - Là những kn đạo đức cũ, đc HCM tiếp thu, chọn lọc, đưa ra vào những yêu cầu và nd mới.
 - Nội dung: +Cần là siêng năng, chăm chỉ, cố gắng, dẻo dai nhưng phải có kế hoạch, có khoa học. Kiệm là tiết kiệm vật tư, tiền bạc, của cải, thời gian, không xa xỉ, không hoang phí. Liêm là trong sạch, không tham lam tiền của, địa vị, danh tiếng. Chính là k tà, là thẳng thắn, là đứng đắn.
 - + Chí công vô tư là k nghĩ đến mình trước, chí biết vì Đảng, vì Tổ quốc, vì đồng bào, là đặt lợi ích của CM, của ndaan lên trên hết.
 - Mối quan hệ giữa các phẩm chất: Các đức tính có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Cần mà k kiệm giống như chiếc thùng k đáy. Kiệm mà k cần thì lấy gì mà kiệm. Cần kiệm liêm là gốc rễ của chính. Nhưng một cây cần có gốc rễ, lại cần có cành, lá, hoa, quả mới là hoàn chỉnh.
 - Ý nghĩa của các phẩm chất với mỗi cá nhân, mỗi dân tộc, mỗi cộng đồng:
 - + Cần kiệm liêm chính cần thiết đối với tất cả mọi người.

- + Cần kiệm liêm chính càng cần thiết đối với cán bộ, ĐV.
- + Cần kiệm liêm chính còn là thước đo sự giàu có về vật chất, vững mạnh về tinh thần, sự văn minh tiến bộ của một dân tộc.
- + Cần kiệm liêm chính là nền tảng của đời sống mới, là nền tảng của thi đua yêu nước, là cái cần để làm việc, làm người, làm cán bộ, để phụng sự đoàn thể, phụng sự giai cấp và nhân dân, phụng sự Tổ quốc và nhân loại.

- HCM là một tấm gương sáng về cần kiệm liêm chính.

- Liên hệ VN hiện nay:

3. Yêu thương con người:

4. Tinh thần quốc tế trong sáng, thủy chung.

III. Các nguyên tắc xây dựng đạo đức mới:

1. Nói đi đôi với làm, phải nêu gương về đạo đức:

- Tại sao nói phải đi đôi với làm, phải nêu gương về đạo đức:

+ Đạo đức CM là đạo đức luôn đợc nhận thức và giải quyết trên lập trường của g/c CN, phục vụ lợi ích của CM. Điều này phân biệt một cách rạch ròi với thói đạo đức giả, đạo đức của g/c bóc lột với những đặc trưng bản chất nói nhiều làm ít, nói mà k làm...

+ NÓI đi đôi với làm nhằm chống thói đạo đức giả.

+ Nêu gương đạo đức, nói đi đôi với làm là một nét đẹp của VH phương Đông.

- Nội dung:

+ Đặc biệt chú trọng đạo làm gương trong lĩnh vực đạo đức. Làm gương có nhiều cấp độ, phạm vi và hệ quy chiếu khác nhau, tùy theo tình hình cụ thể mà tấm gương đó đợc biểu hiện như thế nào.

+ Cần nhận thức đợc việc nêu gương “người tốt, việc tốt” là rất quan trọng và cần thiết, k đợc xem thường.

+ Xd đạo đức mới, nêu gương đạo đức phải rất chú trọng tính phổ biến, rộng khắp, vững chắc của toàn XH. Và những hạt nhân người tốt việc tốt tiêu biểu.

2. Xây đi đôi với chống, phải tạo thành phong trào quần chúng rộng rãi:

- Vì sao: + XD đạo đức mới phải quan tâm đến việc xây đi đôi với chống vì trong Đảng và mỗi con người, vì nhưng lý do khác nhau, nên k phải ‘người người đều tốt, việc việc đều hay”, mọi con ng đều có cái thiện và cái ác ở bên trong à làm cho phần tốt nảy nở và xóa đi phần xấu.
- + Con đường tiến lên CNXH là con đường đấu tranh lâu dài, gian khổ, cuộc chiến đấu khổng lồ. Trong cuộc chiến đó thường có 3 loại kẻ thù: CNTB và đế quốc, thói quen và truyền thống lạc hậu, Chủ nghĩa cá nhân.
- à Đạo đức CM là vô luận trong hoàn cảnh nào cũng phải quyết tâm đấu tranh, chống mọi kẻ địch, luôn cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, quyết k chịu khuất phục, k chịu cúi đầu.
- + Mục đích cuối cùng là xd con người có đạo đức và nền đạo đức mới ở VN à đây là nv chủ yếu và lâu dài.
- Nội dung:
 - + Xây: là giáo dục những p/c đạo đức mới, đạo đức CM cho con ng VN trong thời đại mới theo TTHCM. Giáo dục đạo đức phù hợp với từng lứa tuổi, ngành nghề, giai cấp, tầng lớp..., chú ý hoàn cảnh, nhiệm vụ từng giai đoạn CM.
 - Xây dựng đạo đức có nhiều cách làm: mỗi ng có ý thức tự giác trau dồi đạo đức CM. Đối với Đảng và mỗi cán bộ ĐV điều này còn cần thiết và ý nghĩa to lớn hơn.
 - + Chống: xây đi đôi với chống trên cơ sở tự giáo dục, đồng thời tạo thành phong trào quần chúng rộng rãi.
 - Liên hệ: HC đã phát động các phong trào thi đua tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu, vận động “3 xây 3 chống”...
- 3. Tu dưỡng đạo đức suốt đời:
 - Vì sao:
 - + Tu dưỡng đạo đức là một truyền thống tốt đẹp của dt và văn hóa phương Đông.
 - + Đạo đức CM mới khác đạo đức CM cũ ở chỗ nó gắn với thực tiễn CN và phục vụ CM, phục vụ nd à phải rèn luyện, tu dưỡng đạo đức CM suốt đời có ý nghĩa quan trọng hàng đầu.
 - + Trau dồi đạo đức CM là góp phần xd CNXH và giải phóng loài người.

- Nội dung:

- + KHÔNG xao nhãng việc tu dưỡng mà phải rèn luyện bền bỉ, suốt đời. Đặc biệt trong thời bình, khi con người dễ tha hóa, biến chất, dễ sa vào CN cá nhân.
- + Tu dưỡng đạo đức phải gắn liền với hữ thực tiễn trên tinh thần tự giác, tự nguyện, dựa vào lương tâm và trách nhiệm của mỗi người.

Chương tham khảo

Tư tưởng Hồ Chí Minh về chăm lo bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau

Lịch sử nhân loại cũng như của mỗi một dân tộc phát triển theo một dòng chảy liên tục, với nhiều thế hệ nối tiếp nhau. Đó là một quy luật. Các dân tộc, các giai cấp, các lực lượng chính trị trong xã hội muốn duy trì và phát triển lực lượng của mình, phải nhận thức đầy đủ quy luật đó, phải quan tâm đến việc bồi dưỡng các thế hệ kế tiếp. Chăm lo bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc làm quan trọng và là trách nhiệm của các thế hệ cách mạng.

Hồ Chí Minh là người sớm nhận rõ vị trí, vai trò của thế hệ trẻ. Trong cuộc đời hoạt động cách mạng, Người đặc biệt quan tâm đến việc giáo dục, bồi dưỡng thế hệ trẻ. Ngay từ khi dạy học ở trường Dục Thanh, Hồ Chí Minh đã quan tâm đến giáo dục tinh thần dân tộc khi dạy môn quốc văn, giáo dục lao động, thể chất cho học sinh. Vào những năm 20 của thế kỷ XX, sau khi đã tiếp thu được lý luận Mác-Lênin, truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào trong nước và trực tiếp xây dựng lực lượng của cách mạng, Người quan tâm đầu tiên đến việc giác ngộ thanh niên. Người đã mở các lớp huấn luyện tại Quảng Châu - Trung Quốc (1925-1927) dành cho các thanh niên Việt Nam yêu nước từ trong nước sang. Từ đó và trong toàn bộ cuộc đời cách mạng của mình, Người luôn luôn quan tâm đến việc đào tạo thế hệ trẻ thành những người thừa kế sự nghiệp của cách mạng. Trong bản *Di chúc*, Người viết: "Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là việc làm rất quan trọng và rất cần thiết", "Đoàn viên và thanh niên ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ. Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào

tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa "hồng", vừa "chuyên"".

I. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của thế hệ trẻ

1. Muốn thức tỉnh một dân tộc, trước hết phải thức tỉnh thanh niên

Khi bắt đầu thực hiện nhiệm vụ xây dựng lực lượng cách mạng cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, Hồ Chí Minh quan tâm đến giáo dục thanh niên, thức tỉnh thanh niên, kêu gọi thanh niên ý thức được trách nhiệm trước dân tộc để đấu tranh giành lại độc lập cho đất nước, bởi vì theo Người, thanh niên là những người trẻ tuổi, có sức khỏe, nhiệt tình, hăng hái, ham tìm hiểu, nhanh tiếp thu cái mới..., có vai trò quan trọng trong các phong trào xã hội. Thực dân Pháp đô hộ nước ta, thực hiện chính sách ngu dân, thanh niên nước ta bị nền giáo dục thực dân "nhồi sọ", quên đi thân phận của người dân mất nước, cam chịu cuộc sống nô lệ. Năm 1925, trong bài *Gửi thanh niên An Nam*, sau khi phê phán toàn quyền Pháp P.Dume và kể về sự phấn đấu của thanh niên Nhật Bản, Trung Quốc, Nga, Hồ Chí Minh viết: " Thế thì thanh niên của ta đang làm gì? Nói ra thì buồn, buồn lắm: họ không làm gì cả. Những thanh niên không có phương tiện thì không dám rời quê nhà; những người có phương tiện lại chìm ngập trong sự biếng nhác; còn những kẻ đã xuất dương thì chỉ nghĩ đến việc thỏa mãn tính tò mò của tuổi trẻ mà thôi!

Hỡi Đông Dương đáng thương hại! Người sẽ chết mất, nếu đám Thanh niên già cỗi của Người không sớm hồi sinh".Với Hồ Chí Minh, thức tỉnh thanh niên là bước đầu tiên để thức tỉnh một dân tộc đứng lên đấu tranh giành lại nền độc lập, để xây dựng một xã hội mới.

2. Tuổi trẻ là mùa xuân của xã hội, của dân tộc

Xuất phát từ quy luật vận động của xã hội loài người, Hồ Chí Minh khẳng định tuổi trẻ không những là người kế tục các thế hệ trước, mà còn là tương lai của đất nước, của dân tộc. Người đã ví tuổi trẻ như mùa xuân, bắt đầu của một năm. Năm 1946, trong thư gửi học

sinh, Hồ Chí Minh viết: "Một năm khởi đầu từ mùa xuân. Một đời khởi đầu từ tuổi trẻ. Tuổi trẻ là mùa xuân của xã hội".

Câu nói trên thể hiện vai trò quan trọng của tuổi trẻ đối với sự phát triển của xã hội. Sự chăm lo tốt cho thế hệ trẻ là sự bảo đảm cho tương lai phát triển bền vững và tươi sáng của xã hội.

3. Sự phát triển của xã hội phần lớn phụ thuộc vào thanh niên

Trong quan niệm của Hồ Chí Minh, thanh niên là những người khỏe mạnh, hăng hái, có sức khỏe. Sự phát triển lâu dài của xã hội phụ thuộc nhiều vào thanh niên. Người viết: "Người ta thường nói: Thanh niên là người chủ tương lai của nước nhà. Thật vậy nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh một phần lớn là do các thanh niên. Thanh niên muốn làm người chủ tương lai cho xứng đáng thì ngay hiện tại phải rèn luyện tinh thần và lực lượng của mình, phải ra làm việc để chuẩn bị cái tương lai đó".

Trong luận điểm này, Hồ Chí Minh đã nhắc đến cả hai khía cạnh của một vấn đề, có mối quan hệ khăng khít với nhau. Hồ Chí Minh rất tin ở thanh niên, tin rằng thanh niên với ý chí, nghị lực và quyết tâm, có thể vượt qua được mọi khó khăn gian khổ. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Người có bài *Khuyên thanh niên*:

"Không có việc gì khó,
Chỉ sợ lòng không bền,
Đào núi và lấp biển,
Quyết chí ắt làm nên".

4. Sự học tập, rèn luyện của thế hệ trẻ góp phần quan trọng đến tương lai phát triển của đất nước

Từ sự xác định vai trò kế tục của thế hệ trẻ, Hồ Chí Minh yêu cầu thế hệ trẻ phải tự mình phấn đấu, học tập và rèn luyện để nắm lấy tri thức, bồi dưỡng ý chí, nghị lực và tinh thần cách mạng. Việc học tập, rèn luyện của thế hệ trẻ có ý nghĩa quyết định đến tương lai của

đất nước. Trong ngày khai trường đầu tiên sau khi thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Hồ Chí Minh đã viết thư gửi học sinh, kêu gọi học sinh học tập: Sau 80 năm nô lệ làm cho nước nhà bị yếu hèn, ngày nay chúng ta phải xây dựng lại cơ đồ mà tổ tiên đã để lại cho chúng ta, làm sao cho chúng ta theo kịp được các nước khác trên hoàn cầu. Trong công cuộc kiến thiết đó, nước nhà trông mong chờ đợi ở các em rất nhiều. Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em.

Trong thư gửi nhi đồng nhân ngày tết Trung thu đầu tiên sau khi nước nhà giành được độc lập tháng 9-1945, Hồ Chí Minh viết: "Hôm nay các em vui chơi, vui chơi một cách có đoàn kết, có tổ chức. Như thế là tốt lắm. Hôm nay tết Trung thu là của các em. Mà cũng là một cuộc biểu tình của các em để tỏ lòng yêu nước và để ủng hộ nền độc lập... Các em phải thương yêu nước ta. Mong các em mai sau lớn lên thành người dân xứng đáng với nước độc lập tự do".

5. Vai trò của giáo dục, đào tạo thế hệ trẻ đối với sự nghiệp cách mạng

Trong nhiệm vụ bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau, Hồ Chí Minh nhắc đến vai trò và nhiệm vụ của các thế hệ đi trước, chăm lo đào tạo, bồi dưỡng các thế hệ đi sau làm sao để họ tiến bộ hơn mình. Theo Người, thế hệ đi sau tiến bộ hơn thế hệ đi trước mới tốt. Nếu thế hệ đi sau không bằng thế hệ đi trước là không tốt.

Về nhiệm vụ đào tạo bồi dưỡng thế hệ trẻ, Người đặc biệt quan tâm đến giáo dục. Sau khi nước nhà giành được độc lập, Hồ Chí Minh quan tâm ngay đến giáo dục, đào tạo, coi việc chống giặc dốt cấp bách hơn cả giặc ngoại xâm. Người viết: "Nay chúng ta đã giành được quyền độc lập. Một trong những công việc phải thực hiện cấp tốc trong lúc này, là nâng cao dân trí", vì "Nước nhà cần phải kiến thiết. Kiến thiết cần phải có nhân tài". Bây giờ xây dựng kinh tế, không có cán bộ không làm được. Không có giáo dục, không có cán bộ thì

cũng không nói gì đến kinh tế văn hóa. Trong việc đào tạo cán bộ, giáo dục là bước đầu. Việc quan tâm của Hồ Chí Minh đến đào tạo, bồi dưỡng thế hệ trẻ không chỉ trên sách vở, lời nói mà trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, trong đời sống hàng ngày của Người. Năm 1919, tại Pari, Hồ Chí Minh đã thành lập Hội những người Việt Nam yêu nước, chủ yếu là thanh niên. Khi sang Liên Xô, Người tham gia vào các hoạt động của Quốc tế Thanh niên, một tổ chức của Quốc tế Cộng sản. Năm 1925, tại Quảng Châu, Trung Quốc, Hồ Chí Minh đã cải tổ Tâm tâm xã để thành lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên, thu nạp những thanh niên Việt Nam yêu nước ở Quảng Châu lúc đó. Tiếp theo đó, tại Quảng Châu, Người đã mở các lớp huấn luyện cho các thanh niên yêu nước từ trong nước sang sau đó cử về nước để vận động quần chúng. Sau khi về nước, Hồ Chí Minh đã dành nhiều thời gian để giáo dục, vận động thanh niên. Sinh thời Người rất quan tâm, theo dõi, nâng đỡ từng bước tiến của thế hệ trẻ, rất nhiều lần Người viết thư cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng và học sinh.

Với niềm tin vào thế hệ trẻ, vì sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước, Hồ Chí Minh đã bắt đầu các hoạt động cách mạng của mình trong thanh niên và luôn luôn quan tâm đến sự nghiệp giáo dục, bồi dưỡng thế hệ trẻ.

II. Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về chăm lo bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau

1. Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là công việc rất quan trọng và rất cần thiết

Từ khi bắt đầu xây dựng lực lượng cho sự nghiệp giải phóng dân tộc năm 1925, với lời kêu gọi trong *Thư gửi thanh niên An Nam*, thành lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên đến cuối đời, Hồ Chí Minh luôn luôn quan tâm đến giáo dục, đào tạo thế hệ trẻ. Khi Cách mạng Tháng Tám thành công, thành lập Nhà nước dân chủ nhân dân, Hồ Chí Minh xác định nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước là phải chăm lo ngay từ đầu sự nghiệp giáo dục và đào tạo, với mục đích đào tạo thế hệ trẻ, người thừa kế sự nghiệp của Đảng, của dân tộc.

Hồ Chí Minh coi phát triển giáo dục là một trong những công việc đầu tiên của cách mạng. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: "Bây giờ xây dựng kinh tế, không có cán bộ không làm được. Không có giáo dục, không có cán bộ thì cũng không nói gì đến kinh tế văn hóa. Trong việc đào tạo cán bộ, giáo dục là bước đầu".

Hồ Chí Minh coi sự nghiệp giáo dục và đào tạo phải được quan tâm, quán triệt thường xuyên, trong bất cứ hoàn cảnh nào. Khi dân tộc bước vào cuộc trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, Hồ Chí Minh yêu cầu: ta cần phải có một nền giáo dục kháng chiến và kiến quốc, vì chúng ta phải đào tạo cán bộ mới và giúp đỡ cán bộ cũ theo tôn chỉ kháng chiến và kiến quốc. Khi cách mạng Việt Nam cùng một lúc phải thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược, Hồ Chí Minh nêu rõ: "Văn hóa giáo dục phải phát triển mạnh để phục vụ yêu cầu của cách mạng. Văn hóa giáo dục là một mặt trận quan trọng trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà". Khi đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh ra cả nước, Hồ Chí Minh xác định: Trong hoàn cảnh cả nước có chiến tranh, sự nghiệp giáo dục của chúng ta vẫn phát triển nhanh, mạnh hơn bao giờ hết. Trong hoàn cảnh nào cũng phải tiếp tục thi đua dạy tốt, học tốt.

Như vậy, với Hồ Chí Minh, cách mạng càng phát triển thì càng đòi hỏi đông đảo đội ngũ cán bộ các thế hệ, đòi hỏi dân trí phải được nâng cao, giáo dục phải phát triển để làm nhiệm vụ chăm lo bồi dưỡng các thế hệ cách mạng, trong đó đặc biệt quan trọng là thế hệ trẻ.

2. Mục đích của việc chăm lo bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau

Mục đích hàng đầu là đào tạo cán bộ cho cách mạng. Trong thư gửi các thầy cô giáo và học sinh dự bị đại học ở Thanh Hóa tháng 4-1952, Hồ Chí Minh viết: "Giáo dục cần nhằm vào mục đích thật thà phụng sự nhân dân". Nền giáo dục cách mạng đào tạo con em những người lao động thành "những người công dân có ích cho nước Việt Nam".

Trường học là nơi đào tạo những người chủ tương lai của đất nước. Theo Người, trường học của chúng ta là trường học của chế độ dân chủ nhân dân, nhằm mục đích đào tạo những công dân và cán bộ tốt, những người chủ tương lai tốt của nước nhà. Về mọi mặt, trường học của chúng ta phải hơn hẳn trường học của thực dân và phong kiến. Đó là một nền giáo dục làm phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có của học sinh; là con đường làm cho con em chúng ta thành những trò giỏi, con ngoan, bạn tốt, và mai sau là những công dân dũng cảm, cán bộ gương mẫu, người chủ xứng đáng của chế độ xã hội chủ nghĩa. Với thanh niên, phải giáo dục họ "luôn luôn nâng cao tinh thần yêu Tổ quốc, yêu chủ

nghĩa xã hội, tăng cường tình cảm cách mạng đối với công nông, tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng, triệt để tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sẵn sàng nhận bất kỳ nhiệm vụ nào mà Đảng và nhân dân giao cho. Thường xuyên giáo dục cán bộ trẻ, tiếp tục chăm sóc bồi dưỡng giáo dục họ để "làm việc, làm người, làm cán bộ, để phụng sự Đảng, giai cấp và nhân dân, Tổ quốc và nhân loại. Muốn đạt mục đích ấy phải giáo dục đạo đức "cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư" cho họ".

Để đào tạo bồi dưỡng thế hệ trẻ, Hồ Chí Minh cho rằng, cần gột rửa nền giáo dục thực dân phong kiến. Hồ Chí Minh phê phán nền giáo dục thực dân, đó là nền giáo dục nhằm thực hiện chính sách ngu dân. Trong tác phẩm *Bản án chế độ thực dân Pháp* (năm 1925), Hồ Chí Minh tố cáo: Để có thể đánh lừa dư luận bên Pháp và bóc lột dân bản xứ một cách êm thấm, bọn cá mập của nền văn minh không những đầu độc nhân dân An Nam bằng rượu và thuốc phiện, mà còn thi hành một chính sách ngu dân triệt để. Đó là nền giáo dục "nhồi sọ" làm hư hỏng các thế hệ trẻ Việt Nam. Người viết: Trong mấy mươi năm nô lệ, đế quốc và phong kiến đã dùng giáo dục nô lệ để "nhồi sọ" thanh niên ta, làm cho thanh niên ta hư hỏng. Hồ Chí Minh chủ trương, khi cách mạng thành công sẽ thực hiện nền giáo dục cách mạng. Nhưng "Trước hết phải ra sức tẩy sạch ảnh hưởng giáo dục nô dịch của thực dân còn sót lại, như: Thái độ thờ ơ đối với xã hội, xa rời đời sống lao động và đấu tranh của nhân dân; học để lấy bằng cấp, dạy theo lối nhồi sọ".

3. Nội dung giáo dục, bồi dưỡng thế hệ trẻ

- *Bồi dưỡng, giáo dục thế hệ cách mạng cho đời sau một cách toàn diện*

Hồ Chí Minh yêu cầu trong việc giáo dục và học tập, phải chú trọng đủ các mặt: đạo đức cách mạng, giác ngộ xã hội chủ nghĩa, văn hóa, kỹ thuật, lao động và sản xuất; đào tạo thế hệ trẻ thành những người thừa kế xây dựng xã hội chủ nghĩa vừa "hồng" vừa "chuyên".

Đạo đức và tài năng là cả hai nội dung không thể thiếu được đối với nhiệm vụ bồi dưỡng, giáo dục, trong đó đạo đức là gốc. Năm 1964, Người nói: "Dạy cũng như học phải biết chú trọng cả tài lẫn đức. Đức là *đạo đức cách mạng*. Đó là cái gốc, rất là quan trọng". Trên nền tảng giáo dục chính trị và lãnh đạo tư tưởng tốt, phải phấn đấu nâng cao chất lượng văn hóa và chuyên môn nhằm thiết thực giải quyết các vấn đề do cách mạng nước ta đề ra và trong một thời gian không xa, đạt những đỉnh cao của khoa học và kỹ thuật.

- *Bồi dưỡng, giáo dục phải trên tất cả các mặt "đức, trí, thể, mỹ", thể hiện ở 5 nội dung sau đây:*

Thứ nhất, giáo dục, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng cho thế hệ trẻ.

Thanh niên bao giờ cũng có rất nhiều ước mơ, hoài bão, bao giờ cũng mang tâm lý hướng tới cái cao đẹp trong cuộc sống và họ luôn luôn cần đến một điểm tựa tinh thần vững chãi để có thể vượt qua được những khó khăn, thực hiện được ước mơ hoài bão của mình. Hồ Chí Minh rất quan tâm đến giáo dục lý tưởng cho thanh niên. Ở mỗi một giai đoạn khác nhau của cách mạng Việt Nam, Người luôn có những yêu cầu cụ thể và cơ bản về việc giáo dục bồi dưỡng lý tưởng cách mạng cho tuổi trẻ. Hồ Chí Minh đã ân cần khuyên nhủ thanh niên rằng: Chúng ta không một phút nào được quên lý tưởng cao cả của mình là suốt đời phấn đấu cho Tổ quốc ta được hoàn toàn độc lập, chủ nghĩa xã hội hoàn toàn thắng lợi trên đất nước ta. Khi nói về nhiệm vụ học tập của thanh niên, Người viết: mục tiêu lý tưởng phấn đấu của thanh niên đó là học tập và học để làm gì? Người trả lời: "Học để phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, học để làm cho dân giàu, nước mạnh".

Thứ hai, quan tâm đến việc bồi dưỡng nâng cao chí khí cách mạng cho tuổi trẻ.

Chỉ có lý tưởng cách mạng cũng chưa đủ, mà phải có chí khí thì mới biến lý tưởng đó thành hiện thực được. Chí khí mà Hồ Chí Minh yêu cầu giáo dục cho thế hệ trẻ không chỉ là chí khí chung chung như "chí làm trai" trước đây cha ông ta vẫn nói, mà là chí khí cách mạng. Đó là trung với nước, hiếu với dân, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng.

Thứ ba, giáo dục, bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho thế hệ trẻ.

Theo Hồ Chí Minh, đạo đức cách mạng là yếu tố vô cùng cần thiết, là cái gốc, cái nền tảng của cách mạng. Giáo dục đạo đức cách mạng cho thế hệ trẻ là nhằm làm cho thế hệ trẻ trở thành những người công dân có ích, những người chiến sĩ tốt, những người cách mạng chân chính, với những phẩm chất: trung với nước, hiếu với dân, yêu thương con người, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Đối với thế hệ trẻ, Người căn dặn: phải thật thà, phải ngay thẳng, chí công vô tư, phải coi tham ô, lãng phí tài sản của Nhà nước, của tập thể, của nhân dân là hành động trộm cắp mà ai cũng thù ghét.

Thứ tư, giáo dục nâng cao trình độ chính trị, học vấn, khoa học, kỹ thuật và quân sự.

Hồ Chí Minh cho rằng, việc nâng cao trình độ chính trị, học vấn, khoa học, kỹ thuật và quân sự là điều kiện cơ bản để tuổi trẻ cống hiến ngày càng nhiều cho Tổ quốc, cho nhân dân và đây cũng là điều kiện để bảo đảm khả năng hoạt động thực tiễn của họ. Trong khi thực hiện nội dung giáo dục này, Hồ Chí Minh rất chú trọng đến mối quan hệ hữu cơ giữa các thành tố chính trị, học vấn, khoa học - kỹ thuật, lao động sản xuất và quân sự. Chính Người đã giải thích, nếu không học tập, không có trình độ học vấn không thể nào tiếp thu được chuyên môn nghiệp vụ.

Nhưng nếu chỉ học tập văn hóa, khoa học - kỹ thuật mà không học tập chính trị thì như người nhắm mắt mà đi.

Thứ năm, giáo dục, bồi dưỡng nếp sống văn hóa, thể chất cho tuổi trẻ.

Hồ Chí Minh luôn coi con người là nhân tố quyết định trong sự thành công của sự nghiệp cách mạng, sự tiến bộ của xã hội. Người khẳng định, văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, phải giáo dục nếp sống, lối sống văn hóa cho thanh niên. Về giáo dục thể chất, Người cho rằng, làm việc gì cũng phải có sức khỏe mới thành công. Người viết: "Luyện tập thể dục bồi bổ sức khỏe là bổn phận của mỗi một người yêu nước... Mỗi một người dân yếu ớt tức là cả nước yếu ớt, mỗi một người dân khỏe mạnh tức là cả nước mạnh khỏe". Chính vì thế, Người rất quan tâm đến việc giáo dục về thể chất và nếp sống văn hóa cho thế hệ trẻ.

4. Phương pháp giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng thế hệ trẻ

- *Giáo dục phải phù hợp với mỗi đối tượng, giáo dục là một khoa học.*

Trong thư gửi giáo viên, học sinh cán bộ thanh niên và nhi đồng (ngày 31-10-1955), Người chỉ ra: "Mỗi một cấp giáo dục cần nhận rõ nhiệm vụ của mình trong lúc này:

Đại học thì cần kết hợp lý luận khoa học với thực hành, ra sức học tập lý luận và khoa học tiên tiến của các nước bạn, kết hợp với thực tiễn của nước ta, để thiết thực giúp ích cho công cuộc xây dựng nước nhà.

Trung học thì cần đảm bảo cho học trò những tri thức phổ thông chắc chắn, thiết thực, thích hợp với nhu cầu và tiền đề xây dựng nước nhà, bỏ những phần nào không cần thiết cho đời sống thực tế.

Tiểu học thì cần giáo dục cho các cháu thiếu nhi: yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, trọng của công. Cách dạy phải nhẹ nhàng và vui vẻ, chớ gò ép thiếu nhi vào khuôn khổ của người lớn, phải đặc biệt chú ý giữ gìn sức khỏe của các cháu".

Theo Người: Giáo dục nhi đồng là một khoa học, do vậy, cách dạy trẻ phải giữ toàn vẹn cái tính vui vẻ, hoạt bát, tự nhiên, tự động, trẻ trung của chúng, chớ nên làm cho chúng hóa ra những người già sớm. Nhiều thư do các cháu gửi cho Bác Hồ viết như người lớn viết; đó là một triệu chứng già sớm nên tránh. Ở bậc tiểu học, cách dạy phải nhẹ nhàng vui vẻ, chớ gò ép thiếu nhi vào khuôn khổ của người lớn.

Vì vậy, phải biết kết hợp học tập với việc chơi, dạy từ dễ đến khó. Với trẻ nhỏ, Người cho rằng: "Trong lúc học, cũng cần cho chúng vui, trong lúc vui cũng cần làm cho chúng học. Ở trong nhà, ở trường học, ở xã hội, chúng đều vui đều học. Muốn vậy thì các ban phụ trách nhi đồng cần phải liên lạc mật thiết với cha mẹ và thầy giáo của nhi đồng". Với thanh niên thì phải chuyên tâm học hành và công tác, nhưng cũng cần có vui chơi. Vui chơi lành mạnh là một bộ phận trong sự sinh hoạt của thanh niên... Trong vui chơi cũng cần có giáo dục. Cần có những thứ vui

chơi văn hóa, thể dục có tính chất tập thể và quần chúng.

Theo Hồ Chí Minh, thực hiện giáo dục không thể tùy tiện... Giáo dục cũng phải theo hoàn cảnh, điều kiện. Phải ra sức làm nhưng không được vội vàng. Làm phải có kế hoạch, có từng bước. Việc gì cũng phải từ nhỏ dần dần đến to, từ dễ dần dần đến khó, từ thấp dần dần đến cao. Một chương trình nhỏ mà thực hành được hẳn hoi, hơn là một trăm chương trình to tát mà làm không được.

- *Giáo dục phải gắn liền với xã hội, học đi đôi với hành.*

Giáo dục phải xuất phát và bám chắc vào mục tiêu giáo dục. Người nói: "Chúng ta phải sửa đổi cách dạy cho hợp với sự đào tạo nhân tài kháng chiến và kiến quốc". Tháng 9-1945, trong *Thư gửi các học sinh*, Hồ Chí Minh viết: "Đối riêng với các em lớn... phải sẵn sàng mà chống quân giặc cướp nước, đây là bổn phận của mỗi công dân. Các em lớn chưa hẳn đến tuổi phải gánh công việc nặng nhọc ấy, nhưng các em cũng nên, ngoài giờ học ở trường, tham gia vào các Hội cứu quốc để tập luyện thêm cho quen với đời sống chiến sĩ và để giúp đỡ một vài việc nhẹ nhàng trong cuộc phòng thủ đất nước". Với các em nhỏ, Người khuyên cứ từ 5 đến 10 cháu tổ chức thành một đội, giúp nhau học hành. Khi học rảnh, mỗi tuần cả đội đem nhau đi giúp đồng bào. Trong kháng chiến, Hồ Chí Minh chủ trương cần có một nền giáo dục kháng chiến và kiến quốc.

Người yêu cầu:

1. Phải sửa đổi triệt để chương trình giáo dục cho phù hợp với sự nghiệp kháng chiến và kiến quốc.

2. Muốn như thế chúng ta phải có sách kháng chiến và kiến quốc cho các trường.

Ngày 31-8-1960, trong thư gửi các cán bộ giáo dục, học sinh, sinh viên các trường và các lớp bổ túc văn hóa, Người nhắc nhở: "Giáo dục phải phục vụ đường lối chính trị của Đảng và Chính phủ, gắn liền với sản xuất và đời sống của nhân dân".

- *Giáo dục phải phối hợp nhà trường - xã hội - gia đình.*

Hồ Chí Minh khẳng định: Giáo dục trong nhà trường chỉ là một phần, còn cần có sự giáo dục ngoài xã hội, trong gia đình để giúp cho việc giáo dục trong nhà trường được tốt hơn. Ngày 31-10-1955, khi miền Bắc đã giải phóng, Hồ Chí Minh viết: "Tôi cũng mong các gia đình liên lạc chặt chẽ với nhà trường, giúp nhà trường giáo dục và khuyến khích con em chăm chỉ học tập, sinh hoạt lành mạnh và hăng hái giúp ích nhân dân".

Các đoàn thể là một yếu tố quan trọng trong việc đào tạo thế hệ trẻ, nhất là Đoàn thanh niên. Vì vậy, Hồ Chí Minh yêu cầu: Trường học, gia đình và đoàn thể thanh niên cần phải chú ý đến giáo dục tư tưởng, thái độ, hoạt động và sinh hoạt hàng ngày của thanh niên để kịp thời khuyến khích, uốn nắn, sửa chữa. Trường học, gia đình và đoàn thể thanh niên phải liên hệ chặt chẽ trong việc giáo dục thanh niên.

- *Thực hiện dân chủ, bình đẳng trong giáo dục.*

Hồ Chí Minh dạy: Trong trường, cần có dân chủ. Đối với mọi vấn đề, thầy và trò cùng nhau thảo luận, ai có ý kiến gì đều thật thà phát biểu. Điều gì chưa thông suốt, thì hỏi, bàn cho thông suốt. Dân chủ nhưng trò phải kính thầy, thầy phải quý trò, chứ không phải là "cá đối bằng đầu". Đồng thời thầy và trò cần giúp đỡ những anh chị em phục vụ cho nhà trường. Các anh chị em nhân viên thì nên thi đua sao cho cơm lành canh ngọt để cho học sinh ăn no, học tốt. "Giáo dục là sự nghiệp của quần chúng. Cần phải *phát huy đầy đủ dân chủ xã hội chủ nghĩa*, xây dựng quan hệ thật tốt, đoàn kết thật chặt chẽ giữa thầy và thầy, giữa thầy và trò, giữa học trò với nhau, giữa cán bộ các cấp, giữa nhà trường và nhân dân để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ đó".

- *Giáo dục phải gắn liền với thi đua.*

Hồ Chí Minh khuyên: "Đồng bào ta đang có phong trào thi đua sôi nổi: "Đại phong", "Duyên Hải", "Ba nhất", "Thành công". Vậy, các nhà trường cũng nên phát động một phong trào thi đua "2 tốt" - tức là dạy thật tốt, học thật tốt". Với học sinh, Người nói: "các cháu nên thi đua, thi đua học tập, thi đua trong mọi việc để trở nên những nhi đồng có tổ chức, có kỷ luật, có sáng kiến, có lực lượng".

5. Vai trò của các thế hệ đi trước, của thầy giáo trong việc bồi dưỡng thế hệ trẻ

- *Hồ Chí Minh khẳng định, giáo dục thế hệ trẻ phải thực hiện phương pháp nêu gương.*

Hồ Chí Minh yêu cầu không chỉ học tập trong nhà trường mà còn học tập qua các gương sản xuất, chiến đấu. Khi nói với học sinh trường Đại học nhân dân, Người nói: "Trường này là Trường đại học nhân dân, các cháu học với các thầy giáo, đồng thời phải học nhân dân. Trong bộ đội ta, trong dân công và những ngành hoạt động khác, có nhiều thanh niên gương mẫu... Mong các cháu noi theo những thanh niên kiểu mẫu ấy... để xứng đáng là lớp đầu tàu của Trường đại học nhân dân, để rèn luyện thành chủ nhân xứng đáng tương lai của nước nhà". Trong nhà trường, thầy nêu gương cho trò. Hồ Chí Minh nói: "Tri thức phải dễ hiểu, dễ nhớ, học mau. Ngoài tri thức phải có đạo đức cách mạng. Thầy giáo phải làm kiểu mẫu cho các cháu. Làm được như thế là làm tròn nhiệm vụ". Hồ Chí Minh đánh giá rất cao vai trò rất quan trọng của thầy cô giáo với sự nghiệp trồng người, coi nghề thầy giáo là rất quan trọng, rất vẻ vang. Theo Hồ Chí Minh, "Nhiệm vụ giáo dục rất quan trọng và vẻ vang, vì nếu không có thầy giáo thì không có giáo dục"³. Nếu không có thầy giáo dạy dỗ con em nhân dân, thì làm sao xây dựng chủ nghĩa xã hội được. Vì vậy nghề thầy giáo rất là quan trọng, rất là vẻ vang.

- *Phải xây dựng đội ngũ những "người thầy giáo tốt - thầy giáo xứng đáng là thầy giáo".*

Về phẩm chất của người thầy, Hồ Chí Minh yêu cầu:

+ "Phải thật thà yêu nghề mình";

+ "Phải có đạo đức cách mạng. Phải có chí khí cao thượng, phải "tiên ưu hậu lạc" nghĩa là khó khăn thì phải chịu trước thiên hạ, sung sướng thì hưởng sau thiên hạ. Đây là đạo đức cách mạng";

+ "Phải yên tâm công tác";

+ "Phải thật thà đoàn kết";

+ "Phải thương yêu các cháu như con em ruột thịt của mình";

+ "Phải luôn luôn ra sức thi đua công tác và học tập, thật thà phê bình và tự phê bình để cùng nhau tiến bộ mãi".

Tư tưởng Hồ Chí Minh về chăm lo bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau không chỉ thể hiện tình cảm yêu thương vô bờ bến và sự chăm lo của Người đối với thế hệ trẻ, mà còn là một nội dung quan trọng trong hệ thống các quan điểm lý luận của Người. Việc nghiên cứu quán triệt quan điểm của Người về chăm lo bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là nhiệm vụ của mọi cấp, mọi ngành, mọi cán bộ, đảng viên trong các lĩnh vực, nhưng trước hết là của thanh niên, học sinh trong các nhà trường.

Đối với thanh niên, học sinh, cùng với việc học tập tốt các môn học lý luận Mác - Lênin, học tập tư tưởng Hồ Chí Minh là nhiệm vụ quan trọng để trang bị cho mình thế giới quan khoa học và nhân sinh quan cách mạng, giúp cho việc học tập trong nhà trường được tốt, đồng thời chuẩn bị hành trang cần thiết cho cuộc đời lao động và học tập không ngừng, cống hiến được nhiều hơn cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc.

<http://www.mediafire.com/download.php?qzzxgjlgxzc>
<http://www.mediafire.com/download.php?hkztnezgmjg>
<http://www.mediafire.com/download.php?mmnf23ooj13>
<http://www.mediafire.com/download.php?dfzz2nyhwue>
<http://www.mediafire.com/download.php?iojnnwegcnf>
<http://www.mediafire.com/download.php?meyzzgkwzdv>
<http://www.mediafire.com/download.php?znyzkoozdkg>
<http://www.mediafire.com/download.php?mdgn2zmitmk>